TỔ LỊCH SỬ - GDQP AN

**NHÓM LỊCH SỬ 10**

**NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10**

Trong thời gian từ: 02/02/2021 đến 05/02/2021

BÀI 17

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN**

**(Từ thế kỷ X đến thế kỷ XV)**

* **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I . Quá trình phát triển của các triều đại phong kiến Việt Nam (từ thế kỷ X – thế kỷ XV)**

Từ thế kỷ X – XV, nước ta trải qua các triều Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **Người sáng lập** | **Thời gian tồn tại** | **Quốc hiệu** | **Kinh đô** |
| Ngô | Ngô Quyền | 938 – 965 |  | Cổ Loa |
| Loạn 12 sứ quân |
| Đinh | Đinh Bộ Lĩnh | 968 – 980 | Đại Cồ Việt | Hoa Lư |
| Tiền lê | Lê Hoàn | 980 – 1009 | Đại Cồ Việt | Hoa Lư |
| Lý | Lý Công Uẩn | 1009– 1225 | Đại Việt (1054) | Thăng Long (1010) |
| Trần | Trần Cảnh | 1225 – 1400 | Đại Việt | Thăng Long |
| Hồ | Hồ Quý Ly | 1400 – 1407 | Đại Ngu | Tây Đô |
| Lê sơ | Lê Lợi | 1428 – 1527 | Đại Việt | Thăng Long |

**II. Bước đầu xây dựng nhà nước độc lập ở thế kỷ X**

* Trong thế kỷ X, nhà Đinh và Tiền Lê xây dựng nhà nước quân chủ sơ khai:
* Chính quyền trung ương có 3 ban: văn, võ và tăng ban.
* Đất nước chia thành 10 đạo.
* Quân đội tổ chức theo hướng chính quy.

**III. Phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến ở các thế kỷ X – XV**

1. Tổ chức bộ máy nhà nước ***(Giáo viên: Chỉ giới thiệu khái quát nhưng chỉ tập trung vào tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông)***

* Từ thế kỷ XI – XV, các triều Lý, Trần, Hồ, Lê sơ ngày càng phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến.
* Thời Lý – Trần – Hồ:
	+ Đứng đầu nhà nước là Vua; giúp việc cho Vua là Tể tướng và một số đại thần; bên dưới là các cơ quan trung ương: sảnh, viện, đài.
	+ Cả nước được chia thành nhiều lộ, trấn…
	+ Đơn vị hành chính cơ sở: là xã, đứng đầu là Xã quan (thời Trần)
* Thời Lê sơ: Tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn chỉnh. Thời vua Lê Thánh Tông (1460 – 1497) đã tiến hành một cuộc cải cách hành chính:
	+ Vua trực tiếp quyết định mọi việc; bên dưới là 6 bộ, Ngự sử đài, Hàn lâm viện.
	+ Cả nước được chia thành 13 đạo thừa tuyên…
	+ Đơn vị hành chính cơ sở: là xã, đứng đầu Xã trưởng (thời Lê) do dân bầu.
* Cách thức tuyển chọn quan lại:
* Thời Lý – Trần: chủ yếu là tiến cử.
* Thời hậu Lê: thi cử.

2. Luật pháp và quân đội

* Luật pháp:
* 1042, vua Lý Thái Tông ban hành bộ Hình thư
* Thời Trần có bộ Hình luật.
* Thời Lê có bộ “Quốc triều hình luật” (luật Hồng Đức).

🡪 Mục đích: bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị, một số quyền chân chính của nhân dân và an ninh đất nước.

* Quân đội:
* Gồm cấm quân và quân chính quy, tuyển theo chế độ: “ngụ binh ư nông”, trang bị vũ khí đầy đủ.
* Thời Trần, khi có chiến tranh, các vương hầu được tuyển quân riêng.

3. Hoạt động đối nội, đối ngoại

* Đối nội: Chú trọng bảo vệ an ninh đất nước, chăm lo đời sống nhân dân, đoàn kết với dân tộc ít người.
* Đối ngoại: Hòa hiếu với các triều đại phương Bắc; quan hệ thân thiện với Lào, Champa, Chân Lạp.
* **LUYỆN TẬP**

1. Em có nhận xét gì về tổ chức Nhà nước thời Đinh, tiền Lê?

2. Triều đại phong kiến nào phát triển cực thịnh nhất ở nước ta? Vì sao?

3. Em có nhận xét gì về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông, bộ máy Nhà nước thời Lê sơ?

* **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng**

**Câu 1:** Đinh Bộ Lĩnh là người có công

1. Dẹp loạn 12 sứ quân. **B.** Đánh đuổi quân Nam Hán.

**C.** Đánh đuổi quân Minh. **D.** Đánh đuổi quân Xiêm.

**Câu 2:** Năm 939, Ngô Quyền xưng Vương, xây dựng chính quyền mới và đóng đô ở

**A.** Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). **B.** Hoa Lư ( Ninh Bình).

**C.** Phú Xuân ( Huế). **D.** Thăng Long.

**Câu 3:** Năm 968, ông lên ngôi Hoàng đế, lập ra triều Đinh. Ông là

**A.** Ngô Quyền. **B.** Đinh Bộ Lĩnh.

**C.** Lê Đại Hành. **D.** Lê Hoàn.

**Câu 4:** Bộ luật nào được biên soạn đầy đủ nhất, có nội dung tiến bộ nhất thời phong kiến ở Việt Nam?

**A.** Hình thư. **B.** Hình luật.

**C.** Quốc triều hình luật. **D.** Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 5:** Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỷ X – XV được xây dựng theo thể chế

**A.** Dân chủ. **B.** Cộng hòa.

**C.** Quân chủ. **D.** Quân chủ chuyên chế.

**Câu 6:** Thể chế quân chủ chuyên chế có nghĩa là

**A.** Vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao.

**B.** Vua và các tướng lĩnh quân sự cùng điều hành quản lý đất nước.

**C.** Quyền lực tập trung trong tay một nhóm quý tộc cao cấp.

**D.** Tầng lớp tăng lữ nắm vai trò quyết định trong các vấn đề chính trị và quân sự.

**Câu 7:** Quốc hiệu Đại Cồ Việt được đặt vào năm nào?

**A.** Năm 939. **B.** Năm 965.

**C.** Năm 968. **D.** Năm 980.

**Câu 8:** Quốc hiệu Đại Việt có từ đời vua

**A.** Lý Thái Tổ. **B.** Lý Thái Tông.

**C.** Lý Thánh Tông. **D.** Lý Nhân Tông.

**Câu 9:** Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

**A.** Hình Luật. **B.** Quốc triều hình luật.

**C.** Hình thư. **D.** Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 10:** Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới triều đại nào?

**A.** Triều Lý. **B.** Triều Trần.

**C.** Triều Lê sơ. **D.** Triều Nguyễn.

Bài 18

 **CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG**

**CÁC THẾ KỶ X - XV**

* **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Mở rộng và phát triển nông nghiệp**

Từ thế kỷ X – XV, cácnhà nước phong kiến nước ta thi hành nhiều chính sách khôi phục và phát triển nông nghiệp

* Khuyến khích khai hoang mở rộng diện tích đất trồng, lập nhiều xóm làng mới.
* Khuyến khích phát triển và bảo vệ sản xuất:
* Đặt phép quân điền chia ruộng đất công ở làng xã.
* Tổ chức lễ cày tịch điền.
* Bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp. (từ thời nhà Lý đã cấm giết trâu).
* Xây dựng nhiều công trình thủy lợi lớn:
* Nhà Lý cho xây đắp những con đê đầu tiên.
* Năm 1248, nhà Trần cho xây đắp hệ thống đê “Quai vạc” dọc các sông lớn.
* Nhà Lê Sơ cho đắp đê ven biển.

🡪 Sản xuất nông nghiệp phát triển.

**II. Phát triển thủ công nghiệp**

* Thủ công nghiệp trong nhân dân:
* Các nghề thủ công truyền thống: như đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm sứ, ươm tơ dệt lụa ngày càng phát triển (chuông đồng, tượng Phật, gốm men ngọc, men xanh, …).
* Các nghề chạm khắc đá, làm đồ trang sức bằng vàng bạc, làm giấy, nhuộm vải, việc khai mỏ (vàng, bạc, đồng, ...) ngày càng phát triển.
* Hình thành các làng nghề thủ công: Bát Tràng (Hà Nội), Thổ Hà (Bắc Giang), Chu Đậu (Hải Dương), Đông Hồ…
* Thủ công nghiệp Nhà nước:
* Nhà nước cho lập nhiều quan xưởng chuyên lo việc đúc tiền, rèn vũ khí, may mũ áo cho vua quan…
* Đầu thế kỷ XV, chế tạo được súng thần cơ, thuyền chiến có lầu.

**III. Mở rộng thương nghiệp**

* Nội thương: phát triển; hình thành nhiều chợ, đô thị, phố phường buôn bán sầm uất (Thời Lê sơ, Thăng Long có 36 phố phường vừa buôn bán vừa làm thủ công).
* Ngoại thương:
* Thời Lý – Trần: phát triển mạnh, chủ yếu buôn bán với Trung Quốc và Đông Nam Á.
* Vân Đồn, Lạch Trường, Thị Nại là những vùng cảng quan trọng.
* Thời Lê: ngoại thương bị thu hẹp (do bị hạn chế do tư tưởng trọng nông, ức thương).

***IV. Sự phân hóa xã hội và cuộc đấu tranh của nông dân ở thế kỷ XIV (Không thực hiện)***

* **LUYỆN TẬP**

1. Nhận xét của em về thương nghiệp của nước ta ở các thế kỷ X – XV?

2. Nêu tác dụng của các chính sách đối nội và đối ngoại của nhà nước phong kiến?

3. Tại sao vào Thời Lê ngoại thương bị thu hẹp?

4. Em có nhận xét gì về sự phát triển nông nghiệp X – XV? Do đâu nông nghiệp phát triển? Tác dụng của sự phát triển đó? Vai trò của Nhà nước?

* **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông, thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn”là Câu ca dân gian nói về thời

**A.** Tiền Lê. **B.** Lý – Trần.

**C.** Hồ. **D.** Lê sơ.

**Câu 2:** Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào?

**A.** Nhà Lý. **B.** Nhà Trần.

**C.** Nhà Hồ. **D.** Nhà Lê sơ.

**Câu 3:** “Hà đê sứ”là chức quan của nhà Trần đặt ra để

**A.** Quan sát nhân dân đắp đê.

**B.** Trông coi việc sửa chữa, đắp đê.

**C.** Hằng năm báo cáo tình hình lũ lụt, thiên tai cho nhà vua biết.

**D.** Mở kho phát lương thực cho nhân dân khi gặp lũ lụt, thiên tai.

**Câu 4:** “Phép quân điền”– chính sách phân chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới triều đại nào?

**A.** Nhà Lý.        **B.** Nhà Tiền Lê.

**C.** Nhà Trần.      **D.** Nhà Lê sơ.

**Câu 5:** Trong các thế kỷ X – XV, triều đại nào có những chính sách cụ thể để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?

**A.** Đinh – Tiền Lê.   **B.** Lý – Trần.

**C.** Lê sơ.  **D.** Lý, Trần, Lê sơ.

**Câu 6:** Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỷ X – XV là

**A.** Sự ra đời của đô thị Thăng Long.

**B.** Hệ thống chợ làng phát triển.

**C.** Sự phong phú của các mặt hàng mỹ nghệ.

**D.** Sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống.

**Câu 7:** Thế kỷ X – XV, ở miền Bắc đã hình thành các làng nghề thủ công truyền thống như

**A.** Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu. **B.** Bát Tràng, Đông Hồ, Chu Đậu.

**C.** Bát Tràng, Hương Canh, Huê Cầu. **D.** Thổ Hà, Vạn Phúc.

**Câu 8.** Nghề nào không phải là nghề thủ công cổ truyền của nước Đại Việt?

**A.** Nghề đúc đồng.

**B.** Nghề rèn sắt.

**C.** Nghề làm đồ gốm, ươm tơ, dệt lụa.

**D.** Nghề khắc in bản gỗ, làm đường trắng, làm đồng hồ.

**Câu 9.** Các xưởng thủ công do nhà nước, tổ chức và quản lý trong các thế kỷ XI – XV được gọi là

**A.** Đồn điền. **B.** Quan xưởng.

**C.** Quân xưởng. **D.** Quốc tử giám.

**Câu 10:** Trung tâm chính trị văn hóa và đô thị lớn nhất của nước Đại Việt trong các thế kỷ X – XV là

**A.** Phố Hiến (Hưng Yên). **B.** Thanh Hà (Phú Xuân – Huế).

**C.** Hội An (Quảng Nam). **D.** Thăng Long.